

ĐỀ CƯƠNG LỊCH SỬ 11 – GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021 – 2022

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Củng cố lại kiến thức trong chương trình giữa học kì I gồm các bài: 1-> 6.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm trong quá trình ôn tập, làm bài kiểm tra.

3. Năng lực

- Năng lực chung: Tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề sáng tạo; ngôn ngữ .

- Năng lực chuyên biệt bộ môn lịch sử:

+ Tìm hiểu lịch sử.

+ Nhận thức và tư duy lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

II. ĐỀ CƯƠNG

1. Hướng dẫn đề cương theo bài

BÀI 1: NHẬT BẢN

Nhận biết:

- Biết được những nét chính về tình hình Nhật Bản từ đầu TK XIX đến trước năm 1868;
- Biết được nội dung chính của cải cách Minh Trị.

- Biết được những sự kiện chứng tỏ Nhật Bản đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa;
- Biết được kết quả của cải cách Minh Trị.

Thông hiểu:

- Hiểu được ý nghĩa của cải cách Minh Trị.
- Hiểu được tính chất của cải cách Minh Trị.
- Hiểu được đặc điểm của đế quốc Nhật.

Vận dụng:

- So sánh được điểm tương đồng về hoàn cảnh của Nhật Bản vào giữa TK XIX với các nước ở Châu Á và thấy được sự khác biệt trong chính sách và kết quả.

Vận dụng cao:

- Rút ra được bài học từ cải cách Minh Trị của Nhật Bản, liên hệ cải cách này với các đề nghị cải cách ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.

BÀI 2: ẤN ĐỘ

Nhận biết:

- Biết được những nét lớn chính trong chính sách thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ và chuyển biến về kinh tế, chính trị, xã hội.
- Nêu được sự ra đời, hoạt động, sự phân hóa của Đảng Quốc Đại.

Thông hiểu:

- Hiểu được tác động của chính sách thống trị của thực dân Anh đến sự chuyển biến về kinh tế, xã hội của Ấn Độ.
- Phân tích được hạn chế trong mục tiêu đấu tranh của Đảng Quốc đại.
- Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa Đảng Quốc Đại.

BÀI 3: TRUNG QUỐC

<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được các sự kiện lịch sử quan trọng, phong trào Thái bình Thiên quốc, cải cách Mậu Tuất (1898) - Biết được diễn biến chính, kết quả của cách mạng Tân Hợi
<ul style="list-style-type: none"> - Biết được sự ra đời và hoạt động của Trung quốc Đồng minh hội.
<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tính chất; ý nghĩa của cách mạng Tân Hợi. - Hiểu được hạn chế trong mục tiêu đấu tranh của Trung Quốc Đồng minh hội
<p>Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được về phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc cuối TK XIX đầu thế kỉ XX

BÀI 4: CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX

<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được nét chính về quá trình xâm lược của các nước thực dân phương Tây.
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được diễn biến chính, kết quả các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân Lào, Cam – pu- chia - Nêu được các ý nghĩa cải cách của vua Ra-ma V
<p>Thông hiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên nhân các nước thực dân Phương Tây xâm lược các nước Đông Nam Á. - Nhận xét (Giải thích được) chung về phong trào đấu tranh của Lào, Cam – pu- chia. - Hiểu được ý nghĩa cải cách của Rama V. - Hiểu được xu thế mới trong phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.
<p>Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh được biểu hiện tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân Lào – Việt Nam – Cam-pu- chia trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cuối TK XIX đầu TK XX.
<p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ (được) về tinh thần đoàn kết của nhân dân 3 nước Đông Dương trong giai đoạn hiện nay.

BÀI 5: CÁC NƯỚC Á, PHI, MĨ LA TINH CUỐI THẾ KỈ XIX ĐẦU THẾ KỈ XX

<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được những nét chung về tình hình của châu lục, khu vực. - Biết được quá trình xâm lược của các nước thực dân phương Tây
<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân châu Phi và khu vực Mĩ latinh. - Nêu được những biểu hiện chính sách bành trướng của Mĩ ở khu vực Mĩ Latinh.
<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nguyên nhân dẫn đến phong trào đấu tranh của nhân dân Châu Phi và Mĩ Latinh. - Hiểu được nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của phong trào đấu tranh của nhân dân châu Phi, Mĩ Latinh
<p>Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh được một số tiêu chí với phong trào đấu tranh của các nước Đông Nam Á (hoàn cảnh, kết quả, nguyên nhân thất bại...)

BÀI 6: CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914 – 1918)

<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được mâu thuẫn của các nước đế quốc và sự hình thành 2 khối quân sự đối đầu ở Châu Âu vào

cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX
- Biết được những sự kiện lớn trong diễn biến của chiến tranh thế giới thứ nhất. - Nêu được kết cục của chiến tranh.
Thông hiểu: - Hiểu được nguyên nhân sâu xa và duyên cớ dẫn đến chiến tranh thế giới 1 bùng nổ. - Hiểu được tính chất của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Hiểu được vì sao Mĩ tham chiến muộn. - Hiểu được ý nghĩa sự kiện thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga và việc thành lập nhà nước Xô Viết
Vận dụng : - Phân tích được mâu thuẫn giữa các nước đế quốc – con đường dẫn đến chiến tranh.
Vận dụng cao: - Cảm nhận/đánh giá (được) hậu quả của chiến tranh đối với nhân loại và liên hệ với trách nhiệm của bản thân trong giữ gìn hòa bình.

2. Đề minh họa

A - PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình Nhật Bản trong 30 năm cuối thế kỉ XIX?

- A. Chủ nghĩa tư bản phát triển nhanh chóng.
- B. Phương thức sản xuất phong kiến xuất hiện.
- C. Chủ nghĩa xã hội phát triển nhanh chóng.
- D. Chế độ quân chủ chuyên chế ra đời.

Câu 2: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tình hình Nhật Bản giữa thế kỉ XIX?

- A. Chế độ phong kiến lâm vào tình trạng khủng hoảng.
- B. Nền nông nghiệp phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- C. Chế độ xã hội chủ nghĩa xuất hiện và ngày càng phát triển.
- D. Chế độ phong kiến đã bị xóa bỏ hoàn toàn.

Câu 3: Một trong những nội dung cải cách về kinh tế trong Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản (từ năm 1868) là gì?

- A. Thống nhất thị trường, cho phép mua bán ruộng đất.
- B. Quân đội huấn luyện và tổ chức theo kiểu phương Tây.
- C. Chính phủ cử những học sinh giỏi đi du học ở phương Tây.
- D. Nhật hoàng tuyên bố thủ tiêu chế độ Mạc phủ.

Câu 4: Sau khi hoàn thành xâm lược vào giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh đã thực hiện chính sách bóc lột nào sau đây về kinh tế ở Ấn Độ?

- A. Vơ vét lương thực, các nguồn nguyên liệu.
- B. Chỉ ra sức vơ vét lương thực.
- C. Chỉ bóc lột nhân công để thu lợi nhuận.
- D. Tìm cách khơi sâu sự cách biệt về chủng tộc.

Câu 5: Đảng Quốc đại được thành lập ở Ấn Độ vào năm 1885 là chính đảng của giai cấp nào sau đây?

- A. Tư sản
- B. Vô sản.
- C. Tiểu tư sản.
- D. Nông dân.

Câu 6: Đảng Quốc Đại ở Ấn Độ đề ra chủ trương đấu tranh bằng phương pháp nào trong 20 năm đầu (1885 – 1905)?

- A. Ôn hòa.
- B. Bạo lực.
- C. Kết hợp ôn hòa và bạo lực.
- D. Kết hợp cải cách với bạo lực.

Câu 7: Trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu lãnh đạo phong trào đấu tranh nào sau đây?

- A. Cuộc Duy tân Mậu Tuất (1898).
- B. Khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc (1851)
- C. Phong trào Nghĩa Hòa đoàn cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX.
- D. Cách mạng Tân Hợi năm (1911).

Câu 8: Nội dung nào sau đây là một trong những mục tiêu đấu tranh của Trung Quốc Đồng minh hội (1905)?

- A. Đánh đổ Mãn Thanh.
- B. Khôi phục chế độ phong kiến.
- C. Chỉ chủ trương thành lập Dân quốc.
- D. Chỉ chủ trương khôi phục Trung Hoa.

Câu 9: Nội dung nào sau đây là tình hình chính trị của các nước Đông Nam Á vào giữa thế kỉ XIX?

- A. Chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng toàn diện.
- B. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ
- C. Nền kinh tế nông nghiệp bắt đầu lâm vào khủng hoảng.
- D. Lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển nhanh.

Câu 10: Cuộc khởi nghĩa nào dưới đây của nhân dân Cam-pu-chia trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX ?

- A. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha.
- B. Cuộc khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.
- C. Cuộc khởi nghĩa của Ông Keo.
- D. Cuộc khởi nghĩa của Com-ma-đam.

Câu 11: Vào đầu thế kỉ XX, quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập trước sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây?

- A. Xiêm.
- B. Cam-pu-chia.
- C. Lào.
- D. Việt Nam.

Câu 12: Từ thế kỉ XVI, XVII đa số các nước Mĩ Latinh là thuộc địa của những nước thực dân nào dưới đây?

- A. Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.
- B. Mĩ, Nhật.
- C. Anh, Pháp.
- D. Nhật, Đức.

Câu 13: Vào đầu thế kỉ XX, nước nào sau đây có âm mưu và hành động biến khu vực Mĩ Latinh thành “sân sau” của mình?

- A. Mĩ.
- B. Italia.

C. Nhật Bản.

D. Pháp.

Câu 14: Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước đế quốc mâu thuẫn với nhau về vấn đề nào sau đây?

A. Thuộc địa.

B. Văn hóa

C. Thể chế chính trị.

D. Vấn đề tôn giáo.

Câu 15: Cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918) kết thúc với sự thất bại thuộc về lực lượng đế quốc nào sau đây?

A. Liên minh.

B. Hiệp ước.

C. Đồng minh.

D. Phát xít.

Câu 16: Tháng 11 - 1918, nước nào sau đây phải kí hiệp định đầu hàng không điều kiện trong chiến tranh thế giới thứ nhất (1914- 1918)?

A. Đức.

B. Nhật Bản.

C. Mĩ

D. Anh

Câu 17: Chủ nghĩa đế quốc Nhật (cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) có đặc điểm nào sau đây?

A. Đế quốc phong kiến quân phiệt

B. Đế quốc quân chủ chuyên chế

C. Đế quốc cho vay nặng lãi

D. Đế quốc thực dân

Câu 18: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản (từ năm 1868)?

A. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

B. Xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến.

C. Giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. Thiết lập thể chế chính trị dân chủ cộng hòa.

Câu 19: Nội dung nào sau đây là mục đích của thực dân Anh khi thực hiện chính sách “chia để trị” ở Ấn Độ trong nửa sau thế kỉ XIX?

A. Duy trì nền thống trị lâu dài ở Ấn Độ.

B. Phát triển văn hóa địa phương ở Ấn Độ.

C. Duy trì nền thống trị gián tiếp ở Ấn Độ.

D. Xóa bỏ sự cách biệt về chủng tộc ở Ấn Độ.

Câu 20: Nội dung nào sau đây là hạn chế về chủ trương đấu tranh của Đảng Quốc Đại trong 20 năm đầu (1885 – 1905)?

A. Không đưa ra mục tiêu đấu tranh giành độc lập cho Ấn Độ.

B. Chỉ yêu cầu để tư sản Ấn Độ được tham gia hội đồng tự trị.

C. Chỉ yêu cầu thực dân Anh cải cách về giáo dục, xã hội.

D. Chỉ yêu cầu thực dân Anh giúp tư sản Ấn Độ phát triển kĩ nghệ.

Câu 21: Biểu hiện nào sau đây cho thấy cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911) là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

A. Không giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

- B. Không lật đổ được triều đại phong kiến Mãn Thanh.
- C. Không mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- D. Đã lật đổ được hoàn toàn ách thống trị của các nước đế quốc.

Câu 22: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến sự thất bại của các phong trào yêu nước của nhân dân Trung Quốc từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX?

- A. Các nước đế quốc mạnh về quân sự, kinh tế.
- B. Chưa có một đường lối đấu tranh đúng đắn.
- C. Do sự chống đối của phái thủ cựu trong triều đình.
- D. Giai cấp tư sản chưa đủ mạnh để lãnh đạo phong trào.

Câu 23: Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố giúp Xiêm là quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập vào đầu thế kỉ XX?

- A. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.
- B. Thực hiện chính sách đóng cửa.
- C. Ra sức ngăn cản thương nhân vào buôn bán.
- D. Dựa vào Mỹ để bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Câu 24: Cải cách của Ra-ma V (năm 1868) đưa nước Xiêm phát triển theo thể chế chính trị nào sau đây?

- A. Tư bản chủ nghĩa.
- B. Xã hội chủ nghĩa.
- C. Quân chủ lập hiến.
- D. Quân chủ chuyên chế.

Câu 25: Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân Ê-ti-ô-pi-a là tiêu biểu ở Châu Phi vì kết quả nào sau đây?

- A. Bảo vệ được nền độc lập của Tổ quốc.
- B. Không bị tổn thất nặng nề về người và của
- C. Diễn ra trong thời gian dài nhất.
- D. Có lực lượng tham gia đông đảo nhất.

Câu 26: Đầu thế kỉ XX, nhân dân các nước Mĩ La Tinh vẫn phải tiếp tục đấu tranh giành và bảo vệ độc lập vì lý do nào sau đây?

- A. Mĩ đã bành trướng biến khu vực này thành “sân sau”.
- B. Một số nước vẫn bị Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha thống trị.
- C. Mĩ và một số nước Châu Âu áp đặt chế độ cai trị hà khắc.
- D. Mĩ và Pháp chưa thỏa thuận về sự phân chia khu vực này.

Câu 27: Cục diện chính trị thế giới có bước chuyển biến lớn do tác động của sự kiện nào dưới đây trong thời kì 1914 – 1918 ?

- A. Nhà nước Xô viết được thành lập.
- B. Đức đầu hàng không điều kiện.
- C. Phe Liên minh thất bại.
- D. Phe Hiệp ước thắng lợi.

Câu 28: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918)?

- A. Thái tử Áo – Hung bị một người Xéc -bi ám sát.
- B. Mâu thuẫn gay gắt giữa các nước đế quốc với Liên Xô.
- C. Do sự bùng nổ của cuộc cách mạng vô sản ở Đức.
- D. Do Anh và Pháp có rất ít hệ thống thuộc địa.

PHẦN TƯ LUẬN

Câu 1: (2 điểm)

Hãy làm rõ sự đoàn kết chiến đấu của quân dân ba nước Lào, Cam-pu-chia và Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX).

Câu 2: (1 điểm)

Từ những kiến thức đã học về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918), hãy nêu ý kiến của em về hậu quả của chiến tranh đối với nhân loại. Từ đó liên hệ vai trò của bản thân trong việc góp phần bảo vệ hòa bình thế giới?

-----HẾT -----